TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 237/2021/HS-ST
Ngày: 23-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Thẩm phán: Ông Trương Công Huấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

2. Bà Phạm Thị Hồng Hương

3. Ông Nguyễn Tùng

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Đinh Quốc Dũng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 770/2021/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4004/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 đối với:

- *Bị cáo:*

Hà Văn S, Giới tính: Nam; Sinh năm: 1988 tại Thành phố Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn P, xã L, huyện T, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở trước khi bị bắt: Số A Ấp C, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Hà Văn M và con bà Nguyễn Thị T; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/10/2019 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa:*

Luật sư Nguyễn Năng Q, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, làm việc tại Văn phòng L bào chữa chỉ định cho bị cáo Hà Văn S (luật sư có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:*

Ông Hoàng Văn T1, sinh năm 1982; trú tại: I ấp C, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: A Ấp C, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (bị hại có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vợ chồng anh Hoàng Văn T1 và chị Võ Thị Hoài T2 là chủ Cửa hàng kinh doanh vật liệu xây dựng T, địa chỉ số A Ấp C, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Hà Văn S là nhân viên làm thuê và ở lại trong Cửa hàng cùng với vợ chồng anh T1 và chị T2 từ tháng 6 năm 2015. Hàng đêm anh T1 và con trai lớn là cháu Hoàng Vũ Quốc V (sinh năm 2008) ngủ tại phòng ngủ bên ngoài, gần phòng khách, chị T2 ngủ với 02 con nhỏ tại phòng ngủ bên cạnh, còn S ngủ một mình ở gác xếp, bên trên phòng ngủ của anh T1.

Vào lúc 23 giờ ngày 26/10/2019, khi S đang ngủ trên gác xếp thì anh T1 đi đám cưới về gọi S dậy mở cửa cho anh T1. Sau đó anh T1 nói chuyện với anh Phạm Hải Đ về việc chở hàng cho khách (anh Đ cũng là người làm thuê tại Cửa hàng của anh T1 và ở trọ tại phòng trọ kế bên cửa hàng). Sự tức giận vì cho rằng anh T1 đã làm S mất ngủ, cùng với việc hàng ngày anh T1 hay chửi, chèn ép và bắt S làm nhiều việc nên S nảy sinh ý định giết chết anh T1 để trả thù.

Đến 02 giờ ngày 27/10/2019, S thức dậy, đi xuống tầng trệt, thấy anh T1 đang nằm ngủ trên tấm đệm đặt dưới nền gạch, cạnh cửa ra vào phòng ngủ của anh T1. Sự lấy một số vật dụng có sẵn trong nhà gồm: 01 đoạn dây điện dài 06m, hiệu Daphaco, bên ngoài bọc vỏ bằng nhựa màu xám, bên trong có 01 sợi dây điện màu đỏ, 01 sợi dây điện màu xanh, lõi bằng đồng, một đầu đoạn dây điện gắn ổ cắm điện, đầu còn lại gắn phích cắm điện (thường để sử dụng máy hàn, máy tiện); 01 đoạn ống nhựa hiệu ONG-PVC tròn (đường kính 02cm, dài 75cm); 02 cây đinh sắt loại 05cm; 01 cây kéo và 01 cuộn băng keo cách điện. Sự tháo ổ cắm điện trên đoạn dây điện dài 06m, đấu 02 cây đinh vào hai đầu sợi dây điện, dùng kéo cắt băng keo cách điện quấn cố định dây điện vào ống nhựa để tạo dụng cụ chích điện. Sau khi làm xong, S đặt vào rổ đựng đồ chơi của con anh T1 để gần cửa phòng ngủ của anh T1.

Đến 05 giờ sáng cùng ngày (27/10/2019), S lấy dụng cụ chích điện tự chế đã chuẩn bị sẵn cắm phích điện vào ổ điện sinh hoạt 220V gắn trên tường gần cửa phòng ngủ của anh T1. Sự cầm dụng cụ chích điện đã cắm điện đi vào bên trong phòng ngủ, đứng cạnh cửa ra vào phòng ngủ (phía trên đầu của anh T1 đang nằm ngủ), lúc này người anh T1 nằm hơi nghiêng sang bên trái. Sự khom người, dùng hai tay cầm ống nhựa có gắn 02 cây đinh sắt đã được tiếp nối dòng điện chích vào

cổ bên phải của anh T1 thì người anh T1 bị co giật và anh T1 kêu lớn ú ớ. Thấy vậy, S nhấc dụng cụ chích điện ra khỏi cổ anh T1. Nghe tiếng kêu của anh T1 thì cháu V đang nằm ngủ trên giường, sát bên cạnh anh T1, thức giấc, nhảy xuống giường và gọi "ba ơi, ba ơi". Lúc này S bế cháu V ra bên ngoài phòng ngủ và lấy dụng cụ chích điện đưa ra đặt bên ngoài phòng ngủ. Về phía chị T2 khi nghe cháu V la lên thì chị đi sang đứng trước cửa phòng ngủ của anh T1 thì được anh T1 cho biết bị điện giật. Tiếp đó, S dìu anh T1 ra bên ngoài phòng ngủ rồi anh T1 được người nhà đưa đi Bệnh viện N cấp cứu.

Trong thời gian anh T1 cấp cứu tại Bệnh viện, S tháo rời dụng cụ chích điện tự chế, ném 02 cây đinh sắt loại 05cm sang bãi đất trống cạnh cửa hàng vật liệu xây dựng, bỏ phích cắm điện và băng keo cách điện vào thùng rác (không thu giữ được), để đoạn ống nước phía sau cửa hàng vật liệu xây dựng, treo đoạn dây điện dài 06m lên giá đỡ ống nước và đặt cây kéo vào khu vực nhà bếp, rồi S tiếp tục làm việc bình thường. Đến chiều cùng ngày 27/10/2019, anh T1 được xuất viện về nhà. Lúc này, S thú nhận với anh T1 và chị T2 là S dùng dụng cụ chích điện tự chế chích điện vào người anh T1. Vì vậy, anh T1 đến công an xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn trình báo và làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với S.

Ngày 28/10/2019, Hà Văn S bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn ra Lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp và thu giữ vật chứng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Hà Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1212/TgT.19 ngày 07/01/2019 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đối với anh Hoàng Văn T1 đã xác định:

- Hai vết bỏng da vùng cổ phải đã được điều trị phẫu thuật cắt lọc, hiện còn một sẹo co kéo, kích thước 4,8 x (0,1-0.8) cm.
- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 06%.
- Thương tích do bỏng nhiệt.

Tại Cáo trạng số 283/CT-VKS-P2 ngày 26/6/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Hà Văn S về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Hà Văn S khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo đã giữ nguyên truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình

sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Hà Văn S phạm tội "Giết người" và tuyên phạt bị cáo mức hình phạt từ 12 năm tù đến 13 năm tù, đồng thời đề nghị giải quyết về vấn đề bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Bị hại Hoàng Văn T1 không đồng ý với mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị tại phiên tòa vì ông cho rằng mức án này là nhẹ. Về phần dân sự, ông T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

- Luật sư Nguyễn Năng Q bào chữa cho bị cáo Hà Văn S đồng ý với tội danh mà truy tố bị cáo nhưng mức án mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị là quá cao vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ là: bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình nộp số tiền 46.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị hại, bản thân bị cáo trước đây đã hoàn thành xong nghĩa vụ quân sự. Từ đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức án thấp hơn mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Hà Văn S xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư bào chữa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Do vậy, các hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người bào chữa là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 23 giờ ngày 26/10/2019, Hà Văn S đang ngủ trên gác xếp của Cửa hàng kinh doanh vật liệu xây dựng T, địa chỉ số A Ấp C, xã X, huyện H thì anh Hoàng Văn T1 đi đám cưới về và gọi S dậy mở cửa cho anh T1. Sự tức giận vì cho rằng anh T1 đã làm S mất ngủ, cùng với việc hàng ngày anh T1 hay chửi, chèn ép và bắt S làm nhiều việc nên S nảy sinh ý định giết chết anh T1 để trả thù. Đến 02 giờ ngày 27/10/2019, S đi xuống tầng trệt, thấy anh T1 đang nằm ngủ trên

tấm đệm đặt dưới nền gạch, cạnh cửa ra vào phòng ngủ của anh T1. Sự lấy một số vật dụng có sẵn trong nhà và tự chế ra dụng cụ chích điện.

Đến 05 giờ sáng cùng ngày (27/10/2019), S lấy dụng cụ chích điện tự chế đã chuẩn bị sẵn cắm phích điện vào ổ điện sinh hoạt 220V gắn trên tường gần cửa phòng ngủ của anh T1. Sự cầm dụng cụ chích điện đã cắm điện đi vào bên trong phòng ngủ, đứng cạnh cửa ra vào phòng ngủ. Tại đây, S khom người, dùng hai tay cầm ống dụng cụ chích diện đã gắn vào dòng điện 220v, chích vào cổ bên phải của anh T1 thì người anh T1 bị co giật và kêu lớn ú ớ. Thấy vậy, S nhấc dụng cụ chích điện ra khỏi cổ anh T1. Nghe tiếng kêu của anh T1 thì cháu V (con anh T1) đang nằm ngủ trên giường, sát bên cạnh anh T1, thức giấc, nhảy xuống giường và gọi "ba ơi, ba ơi". Lúc này S bế cháu V ra bên ngoài phòng ngủ và lấy dụng cụ chích điện đưa ra đặt bên ngoài phòng ngủ. Về phía chị T2 (vợ anh T1) khi nghe cháu V la lên thì chị đi sang đứng trước cửa phòng ngủ của anh T1 thì được anh T1 cho biết bị điện giật. Tiếp đó, S dìu anh T1 ra bên ngoài phòng ngủ rồi anh T1 được người nhà đưa đi Bệnh viện N cấp cứu.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1212/TgT.19 ngày 07/01/2019 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đối với anh Hoàng Văn T1 đã xác định: Hai vết bỏng da vùng cổ phải đã được điều trị phẫu thuật cắt lọc, hiện còn một sẹo có tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 06%.

Với các hành vi nêu trên, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hà Văn S phạm tội "Giết người", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi nêu trên của bị cáo Hà Văn S là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho tính mạng của con người, nhưng bị cáo vẫn dùng hung khí nguy hiểm là dụng cụ có dòng điện 220V chích vào cổ của bị hại, có thể gây nguy hiểm đến tính mạng của bị hại. Tuy vậy bị hại không chết mà chỉ bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 06%, là do Hà Văn S sợ tiếng kêu ú ớ lớn của bị hại sẽ bị phát hiện nên bị cáo mới dừng hành vi chích điện lại, thực tế sau khi nghe tiếng kêu của bị hại thì con trai vợ và bị hại tỉnh giấc. Như vậy, bị hại không chết là ngoài ý muốn của bị cáo, nên tội phạm giết người đã hoàn thành nhưng thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Chỉ vì tức giận khi cho rằng anh T1 đã làm S mất ngủ, cùng với việc hàng ngày anh T1 hay chửi, chèn ép và bắt S làm nhiều việc mà S nảy sinh ý định chuẩn bị hung khí, rồi thực hiện hành vi chích điện vào cổ bị hại là coi thường pháp luật, coi thường tính mạng con người nên mang tính chất côn đồ. Do đó, bị cáo phạm tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí

Minh đối với bị cáo như nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của con người, được pháp luật bảo vệ. Các hành vi này đã gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử còn xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hậu quả, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động người nhà của bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 46.000.000 đồng, bản thân bị cáo đã hoàn thành xong nghĩa vụ quân sự, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 cần áp dụng cho bị cáo. Ngoài ra, bị hại chỉ bị thương tật có tỉ lệ 06% là thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 15 và Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 để lượng hình đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra vụ án, phía gia đình bị cáo là ông Hà Văn T3 đã nộp số tiền 46.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 17/11/2020 để bồi thường cho bị hại. Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên cần trả lại số tiền này cho ông Hà Văn T3. Vậy, ông Hà Văn T3 được quyền liên hệ Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh để nhận lại toàn bộ số tiền 46.000.000 đồng mà ông đã nộp theo Biên lai số AA/2019/0093028 ngày 17/11/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Mặc dù phải trả lại tiền cho anh trai của bị cáo, nhưng tình tiết bị cáo đã tác động gia đình nộp số tiền nêu trên để bồi thường cho bị hại thì có cơ sở cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 đoạn ống nước bằng nhựa, 01 đoạn dây điện, 01 cây kéo: xét thấy không còn giá trị sử dụng hoặc giá trị sử dụng thấp nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 ổ cứng hiệu Wetern Digital và 01 đầu ghi HIKVISION thu giữ của ông Hoàng Văn T1: xét thấy là tài sản của ông T1 nên cần trả lại cho ông T4

* Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

* Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15 và Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Xử phạt: **Hà Văn S** 12 (mười hai) năm tù về tội "Giết người", thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2019.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị hại về việc không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Ông Hà Văn T3 được quyền liên hệ Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh để nhận lại toàn bộ số tiền 46.000.000 đồng (bốn mươi sáu triệu đồng) mà ông T3 đã nộp theo Biên lai số AA/2019/Y ngày 17/11/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 (một) đoạn ống nước bằng nhựa dài 75cm; 01 (một) đoạn dây điện bên ngoài vỏ bọc nhựa dài khoảng 06m đã được niêm phong (có chữ ký của Hà Văn S); 01 (một) cây kéo đã được niêm phong (có chữ ký của Hà Văn S).

- Trả lại cho ông Hoàng Văn T1: 01 (một) ổ cứng hiệu Wetern Digital; 01 (một) đầu ghi HIKVISION.

(Tang vật nêu trên được liệt kê theo các Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2020/345 ngày 07/7/2020 và số NK2021/300 ngày 20/5/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Hà Văn S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo Hà Văn S không phải nộp.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Ngọc Thắng

Nơi nhận:
- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Người có QL, NVLQ; (1)
- Người bào chữa; (1)
- THAHS; (2)
- P. PC 53 - CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (20) (4)